

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
giai đoạn 2023-2030, giai đoạn I: Từ năm 2023 đến năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 04 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 04 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 03 năm 2022 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 17/TTr-BDT ngày 22 tháng 03 năm 2023 và Tờ trình số 25/TTr-BDT ngày 27 tháng 04 năm 2023;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2030, giai đoạn I; từ năm 2023 đến năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi (viết tắt là DTTS&MN), từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các DTTS trên địa bàn 24 xã khu vực I theo Quyết định số 861/2021/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; thúc đẩy phát triển kinh tế nhằm giúp đồng bào DTTS giảm nghèo bền vững và hạn chế tái nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và ổn định chính trị, xã hội vùng DTTS&MN trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với công tác dân tộc, thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2023-2025.

Bổ trí đầy đủ, kịp thời các nguồn lực để thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chương trình, dự án thuộc chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN (viết tắt là Chương trình). Lồng ghép Chương trình vào các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, kế hoạch khác, đồng thời tăng cường huy động nguồn lực của cộng đồng, đặc biệt là nguồn lực của chính người dân vùng DTTS&MN để thực hiện chương trình hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng DTTS&MN, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả tỉnh; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo nghề, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các DTTS đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh vùng DTTS&MN; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân vùng đồng bào DTTS&MN, tạo mô hình sinh kế gắn với việc làm ổn định cho nhân dân, bảo

đảm thu nhập bình quân đầu người vùng đồng bào DTTS&MN năm 2025 tăng trên 1,5 lần so với cuối năm 2022.

3. Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2025

Chương trình mục tiêu quốc phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2023-2025 góp phần giải quyết các nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trong đồng bào DTTS mỗi năm giảm trên 3%.
- Giải quyết 90% nhu cầu tối thiểu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, giáo dục, chuyển đổi nghề và đào tạo nghề giải quyết việc làm của các hộ DTTS, hộ nghèo, cận nghèo; xóa nhà tạm cho trên 70% số hộ DTTS nghèo.
- Trên 99% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; trên 95% ấp có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa.
- Trên 90% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố.
- Trên 99% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp.
- Trên 90% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.
- 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình, nghe đài phát thanh và điện thoại liên lạc.
- Rà soát số hộ dân cư không theo quy hoạch. Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí số hộ DTTS đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng phòng hộ, rừng sản xuất.
- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 97%, học trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 60%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%.
- Tỷ lệ sinh viên người DTTS đạt 150 sinh viên trên một vạn dân.
- 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS.
- Trên 98% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế.
- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.
- Trên 80% ấp/khu phố có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% ấp/khu phố có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Chương trình giai đoạn 2023-2025 được thực hiện tại 24 xã khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng

- Ấp, xã vùng đồng bào DTTS&MN.
- Hộ gia đình, cá nhân người DTTS.
- Nhóm hộ và cộng đồng trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế - xã hội hoạt động ở địa bàn vùng DTTS&MN.

3. Thời gian thực hiện

Đến hết năm 2025.

IV. TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2023-2025

Theo quy định của Luật Đầu tư công, tổng kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2023-2025 như sau:

Tổng kinh phí Chương trình: 935,802 tỷ đồng, trong đó:

1. Kinh phí thực hiện các dự án của Chương trình: 891,240 tỷ đồng, dự kiến huy động từ các nguồn:

Ngân sách trung ương: 63,753 tỷ đồng.

Ngân sách tỉnh: 450,335 tỷ đồng (vốn đầu tư và vốn sự nghiệp).

Ngân sách huyện: 90,671 tỷ đồng.

Vốn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội (viết tắt là NH CSXH): 248,073 tỷ đồng.

Vốn huy động hợp pháp khác: 38,408 tỷ đồng.

2. Dự phòng 5% kinh phí thực hiện các dự án của Chương trình: 44,562 tỷ đồng.

V. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

(Đính kèm 09 Dự án, các Tiểu dự án Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025)

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Về nguyên tắc thực hiện Chương trình

a) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và hộ có khó khăn đặc thù.

b) Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào DTTS.

c) Ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

d) Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế

manh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

đ) Hải hòa các cơ chế, quy trình áp dụng thống nhất trong các dự án, tiểu dự án của Chương trình; ưu tiên lựa chọn các nội dung đầu tư có định mức cao hơn để tổ chức thực hiện đối với các đối tượng thụ hưởng; đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung đầu tư của các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình đối với cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

e) Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Phòng, chống, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình.

2. Về giải pháp huy động vốn, lồng ghép nguồn lực

a) Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn để thực hiện Chương trình, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò quan trọng và có ý nghĩa quyết định; có giải pháp huy động hợp lý các nguồn đóng góp hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài.

b) Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định; bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng.

3. Về cơ chế quản lý, thực hiện

a) Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 về thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 về kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện kiện toàn bộ máy Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương giai đoạn 2021-2025.

b) Cơ quan tham mưu điều phối Chương trình

Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực tham mưu điều phối Chương trình, có trách nhiệm bố trí cán bộ, công chức thuộc các phòng ban chuyên môn tham mưu các nội dung liên quan đến Chương trình giai đoạn 2023-2025 và giúp việc cho Ban Chỉ đạo chung các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh.

c) Về cơ chế thực hiện

- Cơ chế đặc thù thực hiện Chương trình giai đoạn 2023-2025 được thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện cơ chế hỗ trợ, phân cấp, trao quyền cho cấp huyện, cơ sở; tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện Chương trình. Cơ chế đầu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với một số dự án của chương trình theo quy định.

- Áp dụng thống nhất các cơ chế, quy trình trong thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình. Ưu tiên lựa chọn các nội dung hỗ trợ có định mức cao hơn, đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung hỗ trợ đầu tư của các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

- Trên cơ sở tổng nguồn lực được giao, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (viết tắt là cấp huyện) chủ động bố trí ngân sách, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trung hạn giai đoạn 2023-2025 và hàng năm để bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đề ra.

- Áp dụng cách tiếp cận chính sách hỗ trợ, đầu tư dựa vào cộng đồng; mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của Chương trình; bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện Chương trình.

4. Về công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng có đông đồng bào DTTS; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người DTTS, nhất là người DTTS nghèo, cận nghèo.

VII. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

a) Là cơ quan thường trực quản lý Chương trình; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình theo quy định.

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình giai đoạn 2023-2025.

c) Tổng hợp, đề xuất kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2023-2025 và hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định.

d) Chủ trì xây dựng phương án giao chỉ tiêu phân đầu, nhiệm vụ cụ thể hàng năm, giai đoạn 2023-2025 để thực hiện Chương trình cho cấp huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

đ) Chủ trì hướng dẫn các sở, ngành liên quan và cấp huyện thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2023-2025 và hàng năm sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và cấp huyện hướng dẫn quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình ở cấp huyện, xã; tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết giai đoạn 2023-2025 vào cuối năm 2025 và báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban Dân tộc, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về chủ trương đầu tư, khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công cho Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Trưởng ban Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh) thành lập Ban Chỉ đạo chung các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các Sở, ngành, cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm, tổng hợp kinh phí chi sự nghiệp nguồn ngân sách địa phương để đảm bảo hoạt động của Chương trình.

b) Cân đối, bố trí đủ vốn sự nghiệp và có kế hoạch bổ sung vốn cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Chủ trì hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

4. Các sở, ngành chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh):

a) Hướng dẫn, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn và phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025 và hàng năm giao cho cấp huyện thực hiện đối với dự án được giao phụ trách, tổng hợp kết quả thực hiện; gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

b) Lập kế hoạch vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025 và hàng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp theo quy định.

c) Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì.

d) Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của các sở, ngành, địa phương.

đ) Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, rà soát, quyết định hoặc hướng dẫn các đơn giá, định mức hỗ trợ, đầu tư, bảo đảm phù hợp và tuân thủ quy định của pháp luật.

e) Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần của Chương trình chủ trì theo quy định gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về Ban Dân tộc tổng hợp theo quy định.

h) Thường xuyên, định kỳ tổ chức các đoàn kiểm tra ở các địa phương được phân công; giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

5. Các Sở, ban, ngành tham gia thực hiện Chương trình

Nghiên cứu, lồng ghép thực hiện Chương trình với các chương trình, dự án, đề án khác được giao bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo, trùng lặp.

6. Các cơ quan thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu của Chương trình.

7. Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Long Khánh

a) Chỉ đạo, thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo chung các chương trình mục tiêu quốc gia và đơn vị giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp theo nguyên tắc, yêu cầu như đối với Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Chỉ đạo Phòng Dân tộc (Văn phòng Ủy ban nhân dân đối với cấp huyện không có Phòng Dân tộc) là cơ quan chủ trì, điều phối Chương trình giai đoạn 2023-2025 tại địa phương.

b) Phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2023-2025 và hàng năm trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Phòng Dân tộc (Văn phòng Ủy ban nhân dân đối với cấp huyện không có Phòng Dân tộc), bao gồm các nội dung: Kế hoạch thực hiện Chương trình, dự kiến kinh phí và gửi cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần, cơ quan chủ trì quản lý Chương trình và các cơ quan liên quan theo quy định.

c) Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác thực hiện Chương trình.

d) Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí.

đ) Phân công, phân cấp trách nhiệm của các cấp và cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

e) Ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.

g) Tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo thực hiện Chương trình trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị, xã hội giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Chương trình giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2030, giai đoạn I: từ năm 2023 đến năm 2025; đề nghị các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban Dân tộc tỉnh) **trước ngày 30/11 hàng năm** để tổng hợp báo cáo Ủy ban Dân tộc theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- UBND các huyện, Tp.Long Khánh;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng